Dạng 3: Bài tập về phản ứng tráng gương của anđehit

A. Lý thuyết và phương pháp giải

- Phương trình tổng quát:

RCHO +
$$2AgNO_3 + 3NH_3 + H_2O \xrightarrow{t^0} RCOONH_4 + 2Ag + 2NH_4NO_3$$

R(CHO)_a + $2aAgNO_3 + 3aNH_3 + aH_2O \xrightarrow{t^0} R(COONH_4)_a + 2aAg + 2aNH_4NO_3$

- Riêng đối với HCHO, 1 mol HCHO cho phản ứng với AgNO₃/NH₃ dư thì sẽ tạo ra 4 mol Ag.
- Các đặc điểm của phản ứng tráng bạc:
- + Nếu $n_{Ag} = 2n_{andehit}$ thì anđehit thuộc loại đơn chức và không phải HCHO.
- + Nếu $n_{Ag} = 4n_{andehit}$ thì anđehit đó thuộc loại 2 chức hoặc HCHO.
- + Nếu $n_{Ag} > 2n_{h\tilde{0}n h \phi p}$ các anđehit đơn chức thì hỗn hợp đó có HCHO.

+ Số nhóm CHO =
$$\frac{n_{Ag}}{2n_{andehit}}$$
 (nếu trong hỗn hợp không có HCHO)

- Nếu hợp chất vừa có nhóm chức anđehit và vừa có liên kết 3 đầu mạch thì cả 2 nhóm chức này đều tác dụng với $AgNO_3/NH_3$

B. Ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Cho 4,4 gam anđehit đơn chức X phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO₃ trong NH₃, đun nóng, thu được 21,6 gam Ag. Công thức của X là A. C₂H₃CHO.

- B. HCHO.
- C. CH₃CHO.
- D. C_2H_5CHO .

Hướng dẫn giải:

$$n_{Ag} = 0.2 \text{ mol}$$

Giả sử anđehit đơn chức: RCHO khác HCHO.

RCHO +
$$2AgNO_3 + 3NH_3 + H_2O \rightarrow RCOONH_4 + 2Ag + 2NH_4NO_3$$

0.1 \leftarrow 0.2 mol

$$\rightarrow$$
 n_{RCHO} = 0,1mol \rightarrow M_{RCHO} = 44 (g/mol)

Ta có:
$$R + 29 = 44$$
 nên suy ra $R = 15$

$$\rightarrow$$
 CH₃CHO

Đáp án C

Ví dụ 2: Cho 2,9 gam một anđehit phản ứng hoàn toàn với lượng dư AgNO₃ trong dung dịch NH₃ thu được 21,6 gam Ag. Công thức cấu tạo thu gọn của anđehit là A. HCHO.

B. CH₂=CH-CHO.

C. OHC- CHO.

D. CH₃CHO.

Hướng dẫn giải:

 $n_{Ag} = 0.2 \text{ mol}$

- TH1: X là anđehit đơn chức khác HCHO.

$$\begin{aligned} & \text{RCHO} + 2\text{AgNO}_3 + 3\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{RCOONH}_4 + 2\text{Ag} + 2\text{NH}_4\text{NO}_3 \\ & 0,1 & \longleftarrow & 0,2 \text{ mol} \end{aligned}$$

 $M_{RCHO} = 2.9 : 0.1 = 29$

 \rightarrow R + 29 = 29 \rightarrow R= 0 (không thỏa mãn)

- TH2: X là anđehit hai chức hoặc HCHO.

$$n_{andehit} = n_{Ag}: 4 = 0,05 \text{ mol} \rightarrow M_{andehit} = 58 \rightarrow X: R(CHO)_2$$

 $\rightarrow R + 29.2 = 58 \rightarrow R = 0$
 $\rightarrow X: OHC-CHO$

Đáp án C

Ví dụ 3: Cho 0,1 mol hỗn hợp X gồm hai anđehit no, đơn chức, mạch hở, kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO₃ trong NH₃, đun nóng thu được 32,4 gam Ag. Hai anđehit trong X là

A. HCHO và C₂H₅CHO.

B. HCHO và CH₃CHO.

C. C₂H₃CHO và C₃H₅CHO.

D. CH₃CHO và C₂H₅CHO.

Hướng dẫn giải:

$$n_{Ag} = 0.3 \text{ mol}$$

Ta có:
$$2 < \frac{n_{Ag}}{n_X} = 3 < 4$$
 nên hỗn hợp X có HCHO

Mà X là 2 anđehit kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng nên X là HCHO và CH₃CHO.

Đáp án B

C. Bài tập tự luyện

Câu 1: Khối lượng Ag thu được khi cho 0,1 mol CH₃CHO phản ứng hoàn toàn với lượng dư dụng dịch AgNO₃ trong NH₃ đun nóng là

A. 16,2.

B. 21,6.

C. 10,8.

D. 43,2.

Hướng dẫn giải:

$$\text{CH}_3\text{CHO} + 2\text{AgNO}_3 + 3\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{CH}_3\text{COONH}_4 + 2\text{Ag} + 2\text{NH}_4\text{NO}_3$$

0,1 \rightarrow 0,2 mol

Suy ra $m_{Ag} = 0.2.108 = 21.6 g$

Đáp án B

Câu 2: Cho 6,6 gam một anđehit X đơn chức, mạch hở phản ứng với lượng dư AgNO₃ trong dung dịch NH₃, đun nóng. Lượng Ag sinh ra cho phản ứng hết với axit HNO₃ loãng, thoát ra 2,24 lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, đo ở đktc). CTCT thu gọn của X là

A. HCHO.

B. CH₃CHO.

C. C₂H₅CHO.

D. CH₂=CHCHO.

Hướng dẫn giải:

$3Ag + 4HNO_3 \rightarrow 3AgNO_3 + NO + 2H_2O$

 $n_{NO} = 0.1 \text{ mol } \rightarrow n_{Ag} = 0.1.3 = 0.3 \text{ mol}$

Giả sử X là anđehit đơn chức: RCHO khác HCHO

$$RCHO + 2AgNO_3 + 3NH_3 + H_2O \rightarrow RCOONH_4 + 2Ag + 2NH_4NO_3$$

$$\rightarrow$$
n_X = 0,3 : 2 = 0,15 mol \rightarrow M_X = 44 \rightarrow CH₃CHO

Đáp án B

Câu 3: Cho m gam hỗn hợp etanal và propanal phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO₃ trong NH₃, thu được 43,2 gam kết tủa và dung dịch chứa 17,5 gam muối amoni của 2 axit hữu cơ. Giá trị của m là

A. 9,5.

B. 10,9.

C. 14,3.

D. 10,2.

Hướng dẫn giải:

$$n_{Ag} = 0,4 \text{ mol}$$

Gọi số mol của etanal và propanal lần lượt là x và y

$$CH_3CHO + 2AgNO_3 + 3NH_3 + H_2O \rightarrow CH_3COONH_4 + 2Ag + 2NH_4NO_3$$

$$C_2H_5CHO + 2AgNO_3 + 3NH_3 + H_2O \rightarrow C_2H_5COONH_4 + 2Ag + 2NH_4NO_3$$

Ta có hệ phương trình:

$$\begin{cases} 2x + 2y = 0,4 \\ 77x + 91y = 17,5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 0,05 \text{mol} \\ y = 0,15 \text{mol} \end{cases}$$

$$\rightarrow$$
 m_{bh} = 0.05.44 + 0.15.58 = 10.9g

Đáp án B

Câu 4: Cho 1,97 gam dung dịch formalin tác dụng với dung dịch AgNO₃ trong NH₃ dư thu được 10,8 gam Ag. Nồng độ % của anđehit fomic trong formalin là A. 49%.

B. 40%.

C. 50%.

D. 38,07%.

Hướng dẫn giải:

 $n_{Ag} = 0.1 \text{ mol}$

$$\begin{aligned} \text{HCHO} + 4\text{AgNO}_3 + 6\text{NH}_3 + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow & (\text{NH}_4)_2\text{CO}_3 + 4\text{Ag} + 4\text{NH}_4\text{NO}_3 \\ 0,025 & \leftarrow & 0,1 \text{ mol} \end{aligned}$$

 $m_{HCHO} = 0.025.30 = 0.75 g$

$$%C = \frac{0.75}{1.97}.100\% = 38,07\%$$

Đáp án D

Câu 5: Cho 8,7 gam anđehit X tác dụng hoàn toàn với lượng dung dịch AgNO₃/NH₃ thu được 64,8 gam Ag. Công thức của X là

A. CH₂O.

B. C_2H_4O .

 $C. C_2H_2O_2.$

D. C_3H_4O .

Hướng dẫn giải:

$$n_{Ag} = 0.6 \text{ mol}$$

- TH1: X là anđehit đơn chức khác HCHO.

$$\begin{aligned} & \text{RCHO} + 2 \text{AgNO}_3 + 3 \text{NH}_3 + \text{H}_2 \text{O} \rightarrow \text{RCOONH}_4 + 2 \text{Ag} + 2 \text{NH}_4 \text{NO}_3 \\ & 0.3 & \leftarrow & 0.6 \text{ mol} \end{aligned}$$

 $M_{\text{RCHO}} = 29$

$$\rightarrow$$
R + 29 = 29 \rightarrow R= 0 (không thỏa mãn)

- TH2: X là anđehit hai chức hoặc HCHO.

$$n_{\text{andehit}} = n_{Ag} : 4 = 0,15 \text{ mol} \rightarrow M_{\text{andehit}} = 58 \rightarrow X : R(CHO)_2$$

$$\rightarrow$$
R + 29.2 = 58 \rightarrow R = 0

→X: OHC-CHO

Đáp án C

Câu 6: Cho hỗn hượp gồm 0,1 mol HCHO và 0,2 mol CH₃CHO tác dụng hết với dung dịch AgNO₃/NH₃ dư thì khối lượng Ag thu được là

A. 10,8.

B. 64,8.

C. 75,6.

D. 86,4.

Hướng dẫn giải:

Ta có:

$$n_{Ag} = 4.n_{HCHO} + 2n_{CH-CHO} = 0,1.4 + 0,2.2 = 0,8 \text{mol}$$

Suy ra khối lượng của bạc là 0.8. 108 = 86.4 g

Đáp án D

Câu 7: Hỗn hợp X gồm hai anđehit đơn chức Y và Z (biết phân tử khối Y nhỏ hơn Z). Cho 1,89 gam X tác dụng với một lượng dư dung dịch AgNO₃/NH₃, sau khi các phản ứng kết thúc, thu được 18,36 gam bạc và dung dịch E. Cho toàn bộ E vào dung dịch HCl dư thu được 0,784 lít CO₂ (đktc). Tên của Z là

A. andehit acrylic.

B. andehit butiric.

C. andehit propionic.

D. anđehit axetic.

Hướng dẫn giải:

$$n_{CO_2} = 0.035 \text{mol}; n_{Ag} = 0.17 \text{mol}$$

Dung dịch E phản ứng với HCl dư tạo CO_2 nên E có $(NH_4)_2CO_3 \rightarrow Trong X$ có HCHO.

 $M\grave{a}\ M_Y < M_Z\ n\hat{e}n\ Y\ l\grave{a}\ HCHO.$

$$(NH_4)_2CO_3 + 2HCl \rightarrow 2NH_4Cl + CO_2 + H_2O$$

$$0.035 \leftarrow 0.035 \text{ mol}$$

$$HCHO + 4AgNO_3 + 6NH_3 + 2H_2O \rightarrow (NH_4)_2CO_3 + 4Ag + 4NH_4NO_3$$

$$RCHO + 2AgNO_3 + 3NH_3 + H_2O \rightarrow RCOONH_4 + 2Ag + 2NH_4NO_3$$

$$m_X = m_Y + m_Z \rightarrow 1,89 = 0,035.30 + 0,015.M_{RCHO} \rightarrow M_{RCHO} = 56 \rightarrow R = 27$$

Suy ra Z là C₂H₃CHO

Đáp án A

Câu 8: Cho 10,4 gam hỗn hợp gồm metanal và etanal tác dụng với một lượng vừa dư AgNO₃/NH₃ thu được 108 gam Ag. Khối lượng của metanal trong hỗn hợp là A. 4,4 gam.

B. 6 gam.

C. 8,8 gam.

D. 3 gam

Hướng dẫn giải:

 $n_{Ag}\!=1\ mol$

Gọi số mol metanal và etanal lần lượt là x và y ta có hệ phương trình:

$$\begin{cases} 30x + 44y = 10, 4 \\ 4x + 2y = 1 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 0, 2 \\ y = 0, 1 \end{cases}$$

$$m_{metanal} = 0.2.30 = 6 g$$

Đáp án B

Câu 9: X là hỗn hợp gồm 2 anđehit đồng đẳng liên tiếp. Cho 0,1 mol X tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO₃/NH₃ được 25,92 gam bạc. % số mol anđehit có số cacbon nhỏ hơn trong X là

A. 20%.

B. 40%.

C. 60%.

D. 80%.

Hướng dẫn giải:

 $n_{Ag} = 0.24 \text{ mol}$

Ta thấy n_{Ag} : $n_X = 2,4$ nên X chứa HCHO (x mol) và CH₃CHO (y mol)

Ta có hệ phương trình:

$$\begin{cases} x + y = 0.1 \\ 4x + 2y = 0.24 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 0.02 \\ y = 0.08 \end{cases}$$
$$\rightarrow \% n_{\text{HCHO}} = \frac{0.02}{0.1}.100\% = 20\%$$

Đáp án A

Câu 10: Cho 3,6 gam anđehit đơn chức X phản ứng hoàn toàn với một lượng dư AgNO₃ trong dung dịch NH₃ đun nóng, thu được m gam Ag. Hòa tan hoàn toàn m gam Ag bằng dung dịch HNO₃đặc, sinh ra 2,24 lít NO₂ (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Công thức của X là

A. HCHO.

B. C₂H₅CHO.

C. C_3H_7CHO .

D. C₄H₉CHO.

Hướng dẫn giải:

$$n_{NO_2} = 0.1 mol$$

$$Ag + 2HNO_3 \rightarrow AgNO_3 + NO_2 + H_2O$$

0.1 \leftarrow 0.1 mol

Giả sử X là anđehit đơn chức: RCHO khác HCHO

$$\begin{aligned} \text{RCHO} + 2\text{AgNO}_3 + 3\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{RCOONH}_4 + 2\text{Ag} + 2\text{NH}_4\text{NO}_3 \\ \leftarrow & 0.1 \text{ mol} \end{aligned}$$

$$\rightarrow$$
n_X = 0,05 mol \rightarrow M_X = 72 (g/mol) \rightarrow C₃H₇CHO.

Đáp án C